

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG NAI



CHUẨN ĐẦU RA
NGÀNH GIÁO DỤC TIỂU HỌC
TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC CHÍNH QUY

*(Kèm theo Quyết định số 1436a/QĐ-ĐHDN ngày 04/10/2022
của Hiệu trưởng Trường Đại học Đồng Nai).*

Đồng Nai, 2022

1. THÔNG TIN CHUNG VỀ CHƯƠNG TRÌNH

1.1. Giới thiệu chung về chương trình đào tạo (CTĐT) ngành Giáo dục Tiểu học

Chương trình đào tạo ngành Giáo dục Tiểu học hướng đến mục tiêu đào tạo nguồn nhân lực có trình độ cao đáp ứng sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Trong giai đoạn hiện nay, việc đào tạo lực lượng giáo viên nhằm thực hiện mục tiêu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục đào tạo theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa là nhiệm vụ chiến lược.

Chương trình được phát triển theo tiêu chuẩn phù hợp với nhu cầu của xã hội và các đơn vị công tác, đặc biệt là phục vụ cho sự nghiệp giáo dục của Tỉnh Đồng Nai và các địa phương lân cận. Nội dung chương trình được thiết kế trên cơ sở có tham chiếu với Chương trình đào tạo của các đơn vị có đào tạo cử nhân Giáo dục Tiểu học uy tín trong nước: Trường Đại học Sư phạm Hà Nội, Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh, Trường Đại học Sư phạm Huế, Trường Đại học Sài Gòn, Trường Đại học Thái Nguyên, Trường Đại học Tân Trào (Tuyên Quang).

Chương trình đào tạo ngành Giáo dục Tiểu học là chương trình đáp ứng yêu cầu đào tạo giáo viên dạy nhiều môn ở các trường Tiểu học, được cập nhật theo Chương trình Giáo dục phổ thông tổng thể 2018 của Bộ Giáo dục – Đào tạo đang được triển khai nhằm kịp thời đáp ứng nguồn nhân lực đủ chuẩn cho Ngành Giáo dục.

Chương trình đào tạo ngành Giáo dục tiểu học xây dựng theo hệ thống đào tạo tín chỉ nhằm trang bị hệ thống kiến thức về Giáo dục Tiểu học và khối kiến thức chuyên ngành đào tạo giáo viên Sư phạm tiểu học. Hình thành cho người học phương pháp tiếp cận và vận dụng những vấn đề thực tiễn của dạy học Tiểu học một cách khoa học, tích cực. Hệ thống tài liệu giảng dạy được cập nhật hằng năm và các phương pháp giảng dạy tích cực được áp dụng để thúc đẩy người học phát triển năng lực học tập suốt đời.

Chương trình đào tạo ngành Giáo dục Tiểu học của Trường Đại học Đồng Nai được thiết kế dựa trên hệ thống tín chỉ: Khối lượng kiến thức toàn khóa: **130 tín chỉ** (không bao gồm Giáo dục Thể chất và Giáo dục Quốc phòng)

- Khối kiến thức chung: **23 tín chỉ**
- Khối kiến thức theo chức danh nghề nghiệp: **107 tín chỉ**, bao gồm:
 - + Kiến thức cơ sở ngành: 37 tín chỉ
 - + Khối kiến thức đào tạo và rèn luyện năng lực sư phạm: 22 tín chỉ
 - + Khối kiến thức ngành chuyên sâu: 48 tín chỉ

1.2. Thông tin chung về chương trình đào tạo ngành Giáo dục Tiểu học

Tên chương trình: Giáo dục Tiểu học

Tên chương trình tiếng Anh: Primary Education

Ngành đào tạo: Giáo dục Tiểu học

Mã ngành đào tạo: 7140202

Đơn vị cấp bằng: Trường Đại học Đồng Nai

Trình độ đào tạo: Đại học

Hình thức đào tạo: Chính quy

Thời gian đào tạo: 04 năm

2. MỤC TIÊU CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

2.1. Mục tiêu chung

Đào tạo người học có đủ phẩm chất và năng lực nghề nghiệp của một giáo viên Tiểu học trình độ Đại học; góp phần đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, chuyên nghiệp, hiện đại cho giáo dục bậc Tiểu học, đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục và quản lí giáo dục của Ngành.

2.2. Mục tiêu cụ thể (*Program Object - Viết tắt là PO*)

- Về kiến thức:

PO1: Có kiến thức về chính trị, xã hội và nhân văn, kiến thức liên quan đến ứng dụng công nghệ thông tin, ngoại ngữ

PO2: Có kiến thức cơ sở ngành và chuyên ngành Giáo dục Tiểu học

- Về kĩ năng:

PO3: Thực hiện thành thạo, hiệu quả các kĩ năng dạy học, kĩ năng giáo dục học sinh tiểu học

PO4: Giải quyết hiệu quả những vấn đề liên quan trong thực tiễn giáo dục tiểu học

- Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:

PO5: Tuân thủ đạo đức nghề nghiệp giáo viên tiểu học, thể hiện tinh thần đam mê nghề nghiệp, khát khao học tập suốt đời và tinh thần cống hiến cho sự nghiệp giáo dục.

3. CHUẨN ĐẦU RA CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO (*Program Learning Outcomes - Viết tắt là PLOs*)

Bảng 1. Chuẩn đầu ra (PLOs) của CTĐT ngành Giáo dục Tiểu học

| PLOs | PLO Details |
|--|---|
| A1. Kiến thức chung (General Knowledge) | |
| PLO1 | Có kiến thức về lí luận chính trị, giáo dục thể chất, quốc phòng an ninh và biết cách thức vận dụng sáng tạo trong hoạt động nhận thức, hoạt động nghề nghiệp |
| PLO2 | Có kiến thức liên quan đến ứng dụng công nghệ thông tin, ngoại ngữ |
| A2. Kiến thức theo chức danh nghề nghiệp (Occupational Knowledge) | |
| PLO3 | Có kiến thức về khoa học tự nhiên, khoa học xã hội, các kiến thức thuộc lĩnh vực nghệ thuật, công nghệ và hiểu rõ cách thức |

| | |
|--|--|
| | vận dụng các kiến thức này vào hoạt động dạy học, hoạt động giáo dục ở tiểu học |
| PLO4 | Có kiến thức về tâm lí học sư phạm, tâm lí học lứa tuổi, phương pháp giáo dục và quản lí học sinh tiểu học, nội dung và phương pháp dạy học các môn học ở tiểu học, kiểm tra đánh giá hoạt động học tập của học sinh tiểu học; hiểu rõ cách thức vận dụng các kiến thức kể trên vào hoạt động dạy học, hoạt động giáo dục phù hợp với từng đối tượng học sinh tiểu học |
| B1. Kỹ năng chung (General Skills) | |
| PLO5 | Khai thác và sử dụng được các ứng dụng công nghệ thông tin, các thiết bị công nghệ trong các hoạt động dạy học, giáo dục |
| PLO6 | Phát huy được năng lực tư duy phản biện, sáng tạo, giao tiếp, hợp tác, tự học để giải quyết các vấn đề trong thực tiễn giáo dục |
| B2. Kỹ năng nghề nghiệp (Occupational Skills) | |
| PLO7 | Vận dụng đa dạng và hiệu quả các cách tiếp cận học sinh, cách thu thập, xử lí thông tin về học sinh tiểu học; xây dựng môi trường giáo dục tích cực nhằm tạo động lực học tập, rèn luyện cho học sinh tiểu học |
| PLO8 | Thiết kế kế hoạch tổ chức hoạt động dạy học phù hợp với các nội dung giáo dục ở tiểu học |
| PLO9 | Tổ chức hoạt động triển khai hoạt động giáo dục và dạy học ở tiểu học một cách hiệu quả |
| PLO10 | Sử dụng hiệu quả, sáng tạo các phương tiện dạy học, thiết bị dạy học ở trường tiểu học |
| PLO11 | Vận dụng hiệu quả cách đánh giá phẩm chất và năng lực của học sinh tiểu học; vận dụng hiệu quả kết quả đánh giá để cải tiến hoạt động dạy học và hỗ trợ, tư vấn cho học sinh tiểu học |
| PLO12 | Vận dụng được các phương pháp nghiên cứu khoa học giáo dục để thực hiện những nghiên cứu đơn giản phục vụ hoạt động dạy học ở tiểu học hiệu quả |
| C. Năng lực tự chủ và trách nhiệm (Self-control ability and responsibility) | |
| PLO13 | Tuân thủ đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; tích cực tham gia các hoạt động cộng đồng; yêu nghề và có trách nhiệm với nghề giáo, thể hiện tinh thần cống hiến cho sự nghiệp giáo dục |

Bảng 2. Quan hệ giữa mục tiêu (PO) với chuẩn đầu ra (PLOs) của CTĐT

| Mục tiêu của chương | Chuẩn đầu ra của CTĐT (PLOs) | | | | | | | | | | | | |
|---------------------|------------------------------|---|---|---|---|---|---|---|---|----|----|----|----|
| | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 | 11 | 12 | 13 |

| | | | | | | | | | | | | | |
|---------------------------|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| trình đào tạo (PO) | | | | | | | | | | | | | |
| PO1 | x | x | x | | | | | | | | | | x |
| PO2 | | | x | x | | | | | | | | | x |
| PO3 | | x | x | x | x | x | x | x | x | x | x | x | |
| PO4 | x | x | x | x | x | x | x | | | | | | |
| PO5 | x | | x | x | | x | | | | | | | x |

4. CƠ HỘI VIỆC LÀM SAU KHI TỐT NGHIỆP

4.1. Vị trí việc làm

- Giáo viên giảng dạy tại các trường Tiểu học;
- Chuyên viên, nhân viên văn phòng tại Phòng Giáo dục Đào tạo; các trung tâm đào tạo, bồi dưỡng; nhà văn hóa;...

4.2. Cơ hội học tập nâng cao trình độ

- Học các Chương trình Sau Đại học chuyên ngành Giáo dục Tiểu học trong nước và ngoài nước;
- Đủ năng lực tự học, nghiên cứu khoa học giáo dục và quản lí giáo dục.

TRƯỞNG PHÒNG ĐÀO TẠO



PGS. TS Huỳnh Bùi Linh Chi

TRƯỞNG KHOA



TS. Bùi Nguyên Trâm Ngọc



HIỆU TRƯỞNG

TS. Lê Anh Đức